

Số:01/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành

Ông Nguyễn Đức Hoài

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C; Địa chỉ: phường B, Quận M, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Yến B, chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi công nợ; Địa chỉ: phường B, Quận M, thành phố H; Theo giấy ủy quyền số 01.2020/GUQ-COL ngày 02/01/2020 do Tổng giám đốc Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C ký.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức T - Phó phòng thu hồi nợ; Địa chỉ: phường B, Quận M, thành phố H; theo giấy ủy quyền số 2.2020/GUQ-COL

ngày 18/02/2020 do Tổng giám đốc Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C ký.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại L.

Địa chỉ trụ sở: xã N, huyện C, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc

Người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Có địa chỉ cư trú: xã N, huyện C, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thỏa thuận giải quyết tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính số D171006505 ký ngày 10/10/2017, phụ lục số 01/ANNEX NO .01 ngày 10/10/2017, với nội dung cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại L (sau đây gọi tắt là công ty L) hiện còn nợ Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty C) 6.130.459.152 đồng (sáu tỷ một trăm ba mươi triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai đồng) phát sinh trong Hợp đồng cho thuê tài chính số D171006505 ký ngày 10/10/2017, phụ lục số 01/ANNEX NO.01 ngày 10/10/2017 trong đó: nợ gốc là 4.854.465.143 đồng, nợ lãi là 1.275.994.009 đồng tính đến ngày 14/9/2020.

Công ty L có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty C khoản nợ 6.130.459.152 đồng nêu trên và trả lãi phát sinh từ ngày 15/9/2020 tính trên khoản nợ gốc 4.854.465.143 đồng (bốn tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn một trăm bốn mươi ba đồng) với mức lãi suất quá hạn (được tính cố định) là 14.52%/năm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2020.

Trong trường hợp Công ty L thanh toán hết nợ thì công ty C có trách nhiệm chuyển quyền sở hữu các tài sản cho thuê cho công ty L: 01 Lò dầu tải nhiệt công suất 1.5 triệu KCal/h áp suất $p = 10\text{kg/cm}^2$; 04 ô tô tải có mui hiệu Kamaz biển số 50LD-09863, 50LD-09849, 50LD-09828, 50LD-09820; 01 máy xúc lật bánh lốp hiệu LonKing moden ZL 50NC; 01 xe nâng hiệu UN FD 35T-JE; 01 xe nâng hiệu GS model FD 35-W2; 02 somi romooc hiệu KCT biển số 50R-02130 và 50R-02141; 01 Máy sấy gỗ (lò sấy gỗ); 01 nồi gia nhiệt dầu.

Trong trường hợp công ty L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì công ty C được quyền thu hồi tài sản cho thuê, yêu cầu xử lý tài sản cho thuê để khấu trừ vào khoản nợ còn lại của công ty L. Trong trường hợp xử lý tài sản cho thuê để khấu trừ nợ mà vẫn không đủ thì Công ty L tiếp tục thực hiện thanh toán các khoản nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty L không trả được nợ hoặc hoàn trả không đầy đủ thì ông Nguyễn Văn Th với tư cách là người bảo lãnh có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ theo chứng thư bảo lãnh được lập ngày 10/10/2017.

2.2. Thỏa thuận giải quyết tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính số C171006902 ký ngày 30/11/2017, phụ lục số 01/ANNEX NO .01 ngày 30/11/2017, với nội dung cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại L (sau đây gọi tắt là công ty L) hiện còn nợ Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty C) 851.147.872 đồng (tám trăm năm mươi một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng) phát sinh trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C171006902 ký ngày 30/11/2017, phụ lục số 01/ANNEX NO .01 ngày 30/11/2017 trong đó: nợ gốc là 666.487.394 đồng, nợ lãi là 184.660.478 đồng tính đến ngày 14/9/2020.

Công ty L có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty C khoản nợ 851.147.872 đồng nêu trên đồng thời có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15/9/2020 tính trên khoản nợ gốc 666.487.394 đồng (sáu trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tư đồng), với mức lãi xuất quá hạn (được tính cố định) là 14.52%/năm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2020.

Trong trường hợp Công ty L thanh toán hết nợ thì công ty C có trách nhiệm thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu các tài sản cho thuê cho công ty L: 01 Lò sấy và chế biến mùn cao su; Máy ép kiện 100 tấn; 01 Máy cán kéo; 01 Cầu xe nâng.

Trong trường hợp công ty L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì công ty C được quyền thu hồi tài sản, yêu cầu xử lý tài sản cho thuê để khấu trừ vào khoản nợ còn lại của công ty L. Trường hợp xử lý tài sản cho thuê để khấu trừ nợ mà vẫn không đủ thì Công ty L tiếp tục thực hiện thanh toán các khoản nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty L không trả được nợ hoặc hoàn trả không đầy đủ thì ông Nguyễn Văn Th với tư cách là người bảo lãnh có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ theo chứng thư bảo lãnh được lập ngày 30/10/2017.

2.3. Hợp đồng cho thuê tài chính số D171201002 ký ngày 27/12/2017; phụ lục số 01/ANNEX NO.01 ngày 27/12/2017; Tu chỉnh lần 1 Hợp đồng cho thuê tài chính số D171201002 ký ngày 16/3/2017 với nội dung cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại L (sau đây gọi tắt là công ty L) hiện còn nợ Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty C) 3.287.726.870 đồng (ba tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi đồng) phát sinh trong Hợp đồng cho thuê tài chính số D171201002 ký ngày 27/12/2017; phụ lục số 01/ANNEX NO.01 ngày 27/12/2017; Tu chỉnh lần 1 Hợp đồng cho thuê tài chính số D171201002 ký ngày 16/3/2017 trong đó: nợ gốc là 2.564.298.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 723.428.870 đồng tính đến ngày 14/9/2020.

Công ty L có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty C khoản nợ 3.287.726.870 đồng nêu trên với thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2020.

Công ty L có trách nhiệm tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 15/9/2020 tính trên khoản nợ gốc 3.287.726.870 đồng, với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận (được tính cố định) là 14.52%/năm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty L thanh toán hết nợ thì công ty C có trách nhiệm thực hiện chuyển quyền sở hữu các tài sản cho thuê cho công ty L: 01 Lò dầu tải nhiệt công suất 1.5 triệu KCal/h áp suất $p=10\text{kg/cm}^2$; 01 bồn tắm gỗ; 02 máy bơm dầm loại 90kw; 01 máy bơm dầm loại 130kw; 03 máy cưa CD; 08 máy cưa vòng; 01 Bồn tắm gỗ 9m.

Trong trường hợp công ty L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì công ty C được quyền thu hồi tài sản cho thuê, yêu cầu xử lý tài sản cho thuê để khấu trừ vào khoản nợ còn lại của công ty L. Trong trường hợp xử lý tài sản cho thuê để khấu trừ nợ mà vẫn không đủ thì Công ty L tiếp tục thực hiện thanh toán các khoản nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty L không trả được nợ hoặc hoàn trả không đầy đủ thì ông Nguyễn Văn Th với tư cách là người bảo lãnh có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ theo chứng

thư bảo lãnh được lập ngày 27/12/2017.

2.4. Về án phí:

Công ty C không phải chịu án phí kinh doanh sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.798.937.đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004076 ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Công ty L phải chịu số tiền án phí là 59.134.666 đồng (*Năm mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành , không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quốc Khánh